

TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA HOÀN THÀNH NGÀY CÔNG TÁC XÃ HỘI

(Tính đến ngày 01/06/2023)

Khoa:

Cơ khí

Số ngày CTXH cần hoàn thành: 10

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Số ngày CTXH cần thực hiện	Ghi chú
1	DH11901800	Trương Công	Chánh	D19_CDT01	0	10	
2	DH11903276	Lê Công Khai	Chương	D19_CDT01	7	3	
3	DH11903280	Lê Văn	Có	D19_CDT01	4	6	
4	DH11901871	Hoàng Văn	Cường	D19_CDT01	3.5	6.5	
5	DH11901082	Lương Khánh	Duy	D19_CDT01	8.5	1.5	
6	DH11903451	Huỳnh Lầu	Đức	D19_CDT01	0	10	
7	DH11903512	Nguyễn Nhật	Hào	D19_CDT01	5	5	
8	DH11901177	Mai Nguyễn Xuân	Hòa	D19_CDT01	1.5	8.5	
9	DH11903800	Trần Gia	Khiêm	D19_CDT01	0.5	9.5	
10	DH11903827	Nguyễn Minh	Khuông	D19_CDT01	6	4	
11	DH11903868	Nguyễn Đình	Lễ	D19_CDT01	9.5	0.5	
12	DH11903913	Lý Phi	Long	D19_CDT01	0	10	
13	DH11800674	Trần Hoàng	Long	D19_CDT01	0	10	
14	DH11904000	Nguyễn Hoàng	Minh	D19_CDT01	5.5	4.5	
15	DH11904022	Hoàng Văn	Nam	D19_CDT01	1.5	8.5	
16	DH11905568	Nguyễn Phương	Nam	D19_CDT01	5.5	4.5	
17	DH11904073	Mai Trần Trọng	Nghĩa	D19_CDT01	0	10	
18	DH11904234	Lê Hồng	Phong	D19_CDT01	0	10	
19	DH11900430	Lê Nguyễn Minh	Quân	D19_CDT01	0	10	
20	DH11900227	Trương Thiện	Quốc	D19_CDT01	0	10	
21	DH11904362	Phạm Thanh	Sang	D19_CDT01	8.5	1.5	
22	DH11901138	Võ Tấn	Tài	D19_CDT01	6	4	
23	DH11904478	Nguyễn Tuấn	Thành	D19_CDT01	2	8	
24	DH11901787	Phạm Thế	Toàn	D19_CDT01	0.5	9.5	
25	DH11902737	Trần Mai	Tú	D19_CDT01	6.5	3.5	
26	DH11904829	Trần Thanh	Tuấn	D19_CDT01	0.5	9.5	
27	DH11900550	Nguyễn Hoàng	Vũ	D19_CDT01	7.5	2.5	
28	DH11902515	Lương Xuân	Báo	D19_CDT02	7.5	2.5	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Số ngày CTXH cần thực hiện	Ghi chú
29	DH11902474	Đỗ Đức	Duy	D19_CDT02	7.5	2.5	
30	DH11900653	Huỳnh Tấn	Đạt	D19_CDT02	7.5	2.5	
31	DH11903547	Nguyễn Trung	Hậu	D19_CDT02	3.5	6.5	
32	DH11905051	Trần Nhật	Hoàng	D19_CDT02	0	10	
33	DH11903651	Đặng Ngọc	Huy	D19_CDT02	7.5	2.5	
34	DH11905269	Lâm Minh	Khôi	D19_CDT02	4	6	
35	DH11902749	Nguyễn An	Khương	D19_CDT02	2	8	
36	DH11905155	Trần Văn	Lượng	D19_CDT02	2.5	7.5	
37	DH11904036	Trương Nhật	Nam	D19_CDT02	0	10	
38	DH11902900	Huỳnh Tấn	Tài	D19_CDT02	8.5	1.5	
39	DH11902830	Nguyễn Quang	Thái	D19_CDT02	7	3	
40	DH11902895	Nguyễn Quang	Thịnh	D19_CDT02	2.5	7.5	
41	DH11905584	Châu Bá	Thông	D19_CDT02	2	8	
42	DH11904581	Lê Đan	Thuận	D19_CDT02	5	5	
43	DH11902113	Ngô Văn	Trung	D19_CDT02	0	10	
44	DH11902512	Nông Mạnh	Tuân	D19_CDT02	7.5	2.5	
45	DH11904930	Phan Thành	Vũ	D19_CDT02	7.5	2.5	

***Ghi chú:** Danh sách này đã cập nhật các hoạt động sinh viên thực hiện tại trường tính đến ngày 03/06/2023

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 06 năm 2023

Người lập bảng

Phụ trách Phòng Công tác Sinh viên

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Thị Diễm Ngân

ThS. Lê Thị Phương Hằng